

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải,
UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định của Bộ Giao thông Vận tải về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông Vận tải gồm: Quyết định số 2380/QĐ-BGTVT ngày 11/8/2017, Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017, Quyết định số 3133/QĐ-BGTVT ngày 10/11/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải Thanh Hóa tại Tờ trình số 2672/TTr-SGTVT ngày 01/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 14 thủ tục hành chính và bãi bỏ 06 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 01/20 TTHC lĩnh vực Đường bộ tại Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thanh Hóa;

Bãi bỏ 01/19 TTHC lĩnh vực Đường bộ tại Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố

TTHC được chuẩn hóa, mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đường bộ và Đường thủy nội thủy thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thanh Hóa.

Bãi bỏ 04/23TTHC lĩnh vực Đường bộ tại Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.



Lê Thị Thìn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3018 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa

TT	Tên thủ tục hành chính (Số hồ sơ của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Đường bộ					
1.	Đăng ký khai thác tuyến. (BGTVT-THA-285502)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ năm 2008; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; - Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT quy định về tổ chức quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

2.	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ (BGTVT-THA-285742)	Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định hoặc không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo kết quả khảo sát hoặc báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ của tổ chức tư vấn đủ điều kiện hành nghề bảo đảm cho xe lưu hành an toàn.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Không có	Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.
3.	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động. (BGTVT-THA-285751)	Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
4.	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động. (BGTVT-THA-285755)	Trường hợp Trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch loại 3 đủ		Không	Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe

		<p>điều kiện hoạt động. Trường hợp không cấp lại, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;</p> <p>- Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy chứng nhận cho trung tâm sát hạch. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>			
5.	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (BGTVT-THA-285752)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Không	Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe
6.	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác. (BGTVT-THA-285501)	Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;
7.	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao	Không quá 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	

	thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác (BGTVT-THA-285766)				
8.	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác (BGTVT-THA-285767)	Trong 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Không có	- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
9.	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác (BGTVT-THA-285768)	Không quá 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.			
10.	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác (BGTVT-THA-285769)	Trong 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn gia hạn theo quy định.			Không có

II. Lĩnh vực Đường thủy nội địa					
11.	Chấp thuận đơn vị tư vấn giám sát dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa. (BGTVT-THA-285749)	Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ năng lực của đơn vị giám sát.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 69/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm.
12.	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung. (BGTVT-THA-285765)	Không quá 03 (ba) giờ làm việc kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ.	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thanh Hóa, số 42 Đại lộ Lê lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính (Số hồ sơ của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Đường thủy nội địa					
13.	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung (BGTVT-THA-285765)	Không quá 03 (ba) giờ làm việc, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ.	Ủy ban nhân dân cấp huyện gần nhất nơi xảy ra tai nạn, sự cố.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính (Số hồ sơ của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Đường thủy nội địa					
14.	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung (BGTVT-THA-285765)	Không quá 03 (ba) giờ làm việc đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ.	Ủy ban nhân dân cấp xã gần nhất nơi xảy ra tai nạn, sự cố.	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa.

D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRÊN CƠ SỞ SỬ LIỆU QUỐC GIA VỀ TTHC (bãi bỏ 01/20TTHC lĩnh vực Đường bộ tại Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 28/8/2017; bãi bỏ 01/19TTHC lĩnh vực Đường bộ tại Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 07/9/2017; bãi bỏ 04/23TTHC lĩnh vực Đường bộ tại Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Số hồ sơ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
Lĩnh vực Đường bộ			
1.	T-THA-288942-TT	Đăng ký khai thác tuyến	Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT quy định về tổ chức quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;
2.	T-THA-289131-TT	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe
3.	T-THA-287671-TT	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác.	- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng thông đường bộ.
4.	T-THA-287664-TT	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác.	
5.	T-THA-287665-TT	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết	

		yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác.	
6.	T-THA-287666-TT	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác.	